

Bản án số: 148/2026/HS-ST
Ngày 17-6-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Phong Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Quang Huy

Bà Trần Thị Trúc Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hải Phòng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 92/2026/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2026/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2026 và Thông báo thay đổi ngày xét xử số 21/TB-TA ngày 01 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1978 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số I Đ, phường L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng K (đã chết) và bà Đào Thị T; có vợ là Trần Thị T1 (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 74 ngày 25/8/1998, Tòa án nhân dân huyện An Hải xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích); bị tạm giữ ngày 10/7/2025; thay đổi áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” ngày 17/7/2025; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 09/7/2025, H đi từ nhà đến khu vực đường T, phường L để tìm mua ma túy Heroine thì gặp T2 (hiện không xác định được nhân thân, lai lịch). Tại đây, H giao dịch mua của T2 4.100.000 đồng ma túy Heroine (gồm 05 gói ma túy với giá 500.000 đồng/01 gói và 08 gói ma túy với giá 200.000 đồng/01 gói). H đưa tiền cho T2 và nhận lại số ma túy trên cất giấu vào túi quần rồi đi về nhà và sử dụng một mình hết 01 gói to (loại 500.000 đồng) và 01 gói nhỏ (loại 200.000 đồng). Số ma túy trên H bán lại cho khách với giá với giá 550.000 đồng/01 gói ma túy to và 220.000 đồng/01 gói ma túy nhỏ. Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 10/7/2025, H cầm theo 11 gói ma túy đi đến khu vực T thì có người phụ nữ gọi điện thoại (H không nhớ số và không lưu danh bạ) nói: “cho em lấy cái 5” (H hiểu là người này hỏi mua gói ma túy giá 550.000 đồng), H đồng ý rồi thỏa thuận giao dịch mua bán ma túy tại khu vực ngõ H A, phường L, Hải Phòng. Sau đó, H điều khiển xe mô tô biển số 15B3-878.94 đến chỗ hẹn rồi bán cho người phụ nữ trên 01 gói ma túy với giá 550.000 đồng. Đến khoảng 11 giờ 50 phút cùng ngày, H điều khiển xe mô tô đi đến khu vực trước cửa số nhà G A, phường L, Hải Phòng thì bị lực lượng Công an kiểm tra, thu giữ tại túi quần phía trước bên phải H đang mặc 01 túi nilon kích thước khoảng 05 cm x 09 cm bên trong có 03 gói giấy bạc đều chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy (QT01); thu tại túi quần phía trước bên trái H đang mặc 01 túi nilon kích thước khoảng 05 cm x 08 cm bên trong có 07 gói giấy màu trắng đều chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy (QT02). Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của H 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, 01 ví da màu nâu, 01 Căn cước công dân, 01 đăng ký xe, 01 xe mô tô biển số 15B3-878.94 cùng số tiền 3.500.000 đồng.

Khám xét khẩn cấp nhà đối tượng ở số I Đ, phường L, Hải Phòng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản Kết luận giám định số 450/KL-KTHS ngày 17/7/2025 của Phòng K1 Công an thành phố H kết luận: “Chất bột màu trắng của mẫu QT01 gửi giám định là ma túy có khối lượng 1,04gam, loại Heroine. Chất bột màu trắng của mẫu QT02 gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,84gam, loại Heroine. Tổng khối lượng ma túy là 1,88 gam, loại Heroine”

Kết luận giám định số 2811/KL-KTHS ngày 06/10/2025 của Phòng K1 Công an thành phố H kết luận: “điện thoại thu giữ của Nguyễn Mạnh H có 2062 cuộc gọi, 179 danh bạ, 434 tin nhắn tức thì, 889 ảnh chụp màn hình của thiết bị thể hiện các cuộc hội thoại Zalo được lưu trong máy.

Kết quả xét nghiệm nước tiểu của Nguyễn Mạnh H: Dương tính với ma túy loại Morphine/Heroine.

- Về vật chứng của vụ án:

+ Đối với chiếc xe mô tô biển số 15B3-878.94 và 01 đăng ký xe mô tô biển số 15B3-878.94, quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu hợp pháp của bà Đào Thị T, sinh năm 1943, trú tại: số I Đ, phường L, Hải Phòng (mẹ đẻ của H). Ngày 10/7/2025, bà T cho H mượn xe mô tô để đi lại và không biết H sử dụng để đi bán ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Đào Thị T.

+ Đối với 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Mạnh H đã qua sử dụng là tài sản và giấy tờ tùy thân hợp pháp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Nguyễn Mạnh H

+ Chuyên Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 – Hải Phòng: 01 phong bì niêm phong số 450 MT/PC09 đựng số ma túy còn lại sau giám định cùng vỏ bao gói, 01, ví da màu nâu, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng.

+ Chuyên Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng số tiền 3.500.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 166/CT- VKSKV5 ngày 10/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hải Phòng truy tố: Bị cáo Nguyễn Mạnh H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra đến nay không xác định được nhân thân, lai lịch người đàn ông tên T2 đã bán ma túy H1 cho H, người nữ giới mua ma túy của H nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xem xét xử lý.

Kết quả kiểm tra dữ liệu điện thoại của Nguyễn Mạnh H xác định tại thời điểm người nữ giới liên hệ mua ma túy của H ngày 10/7/2025, có 03 số điện thoại gồm: 0886947906, 0822441157, 0962517290 liên lạc với H. Cơ quan điều tra đã xác minh đối với các số điện thoại trên. Kết quả các chủ thuê bao đều khẳng định không đăng ký, sử dụng các số điện thoại trên và không có giao dịch với Nguyễn Mạnh H

Nguyễn Mạnh H khai đã bán ma túy cho nhiều người tuy nhiên không nhớ là bán cho những ai. Ngoài lời khai của H không có tài liệu chứng cứ khác nên không đủ căn cứ xử lý đối với Nguyễn Mạnh H về tình tiết phạm tội 02 lần trở lên.

Đối với kết quả dương tính với ma túy Morphine/Heroin H khai là do đã sử dụng một mình trước đó. Kết quả xác minh H không thuộc diện xem xét xử lý theo Điều 256a Bộ luật Hình sự nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý hình sự với Nguyễn Mạnh H về tội Sử dụng trái phép chất ma túy. Công an thành phố H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo khoản 1, Điều 23 Nghị Định 144/2021/NĐ-CP.

Tại phiên tòa, bị cáo **Nguyễn Mạnh H** khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hải Phòng giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hải Phòng đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1, khoản 6 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Nguyễn Mạnh H** mức án từ 42 đến 48 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy: Lượng ma túy còn lại sau giám định cùng vỏ bao gói được niêm phong trong các bì giấy có dấu niêm phong số 450MT/PC09; 01 ví da màu nâu thu giữ của bị cáo (là vật Nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng).

+ Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: Số tiền 550.000 đồng (là tiền do bị cáo phạm tội mà có); 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo **Nguyễn Mạnh H** (là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội).

+ Trả lại bị cáo số tiền 2.950.000 đồng (không liên quan đến việc phạm tội) nhưng cần tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo.

- Về án phí : Bị cáo **Nguyễn Mạnh H** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an thành phố H**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; người làm chứng; biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng thu giữ; kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 10/7/2025, tại khu vực trước cửa nhà số G A, phường L, Hải Phòng, Nguyễn Mạnh H có hành vi cất giấu trái phép 1,88 gam Heroine nhằm mục đích bán kiếm lời thì bị bắt quả tang. Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[4] Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hải Phòng đã truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh H theo tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Tính chất vụ án là nghiêm trọng; hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm hại đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất gây nghiện; gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần xét xử bị cáo một mức án nghiêm, bắt cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[6] Bị cáo Nguyễn Mạnh H: Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7] Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi quyết định hình phạt.

- Về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo:

[8] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của bị cáo đã một lần bị kết án về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án) nên không bị tính là tái phạm nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, Hội đồng xét xử thấy cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, xử phạt các bị cáo hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt, theo mức mà Kiểm sát viên đã đề nghị tại phiên tòa là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo .

- Về hình phạt bổ sung:

[10] Bị cáo **Nguyễn Mạnh H** thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích lợi nhuận. Theo quy định tại khoản 6 Điều 251 Bộ luật Hình sự: Phạt tiền bị cáo 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

- Về xử lý vật chứng:

[11] Đối với Lượng ma túy còn lại sau giám định cùng vỏ bao gói được niêm phong trong các bì giấy có dấu niêm phong số 450MT/PC09; 01 ví da màu nâu thu giữ của bị cáo xét là vật Nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy.

[12] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng thu giữ của **Nguyễn Mạnh H** xét là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên căn cứ điểm Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

[13] Đối với số tiền 3.500.000 đồng thu giữ của **Nguyễn Mạnh H**: trong đó có 550.000 đồng là tiền bị cáo bán ma túy (tiền dùng vào việc phạm tội) nên căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS tịch thu nộp ngân sách nhà nước; Số còn lại 2.950.000 đồng là tiền của bị cáo do lao động mà có, xét không liên quan đến việc phạm tội nên căn cứ Điều 106 BLTTHS trả lại cho bị cáo, nhưng cần tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 6 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Mạnh H** phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Mạnh H** 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Bị cáo được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 10/7/2025 đến ngày 17/7/2025.

Phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ khoản 5 Điều 121 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với các bị cáo **Nguyễn Mạnh H** để đảm bảo thi hành án. Thời hạn **C** đi khỏi nơi cư trú đối với người bị kết án phạt tù không quá thời hạn kể từ khi tuyên án cho đến thời điểm người đó đi chấp hành án phạt tù.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại sau giám định cùng vỏ bao gói được niêm phong trong các bì giấy có dấu niêm phong số 450MT/PC09; 01 ví da màu nâu thu giữ của bị cáo

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng và số tiền 550.000 đồng thu giữ của **Nguyễn Mạnh H**.

Trả lại cho bị cáo **Nguyễn Mạnh H** số tiền 2.950.000 đồng thu giữ của bị cáo, nhưng cần tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/4/2026 giữa Cơ quan CSĐT **Công an thành phố H** và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Hải Phòng và Ủy nhiệm chi lập ngày 20/5/2026 tại **Ngân hàng TMCP N**)

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo **Nguyễn Mạnh H** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND khu vực 5 - HP;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Trại tạm giam 1 Công an TP Hải Phòng;
- **UBND** nơi bị cáo cư trú;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - HP;
- PV06, PC10 Công an TP Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Phong Lan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quang Huy Trần Thị Trúc Hoa

Phạm Thị Phong Lan

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND khu vực 5 - HP;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Trại tạm giam 1 Công an TP Hải Phòng;
- **UBND** nơi bị cáo cư trú;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - HP;
- PV06, PC10 Công an TP Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Phạm Thị Phong Lan**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Phong Lan

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND khu vực 5 - HP;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Trại tạm giam 01 Công an TP Hải Phòng;
- **UBND** nơi bị cáo cư trú;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - HP;
- PV06, PC10 Công an TP Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Phong Lan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Phong Lan

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND quận Lê Chân;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Lê Chân;
- Cơ quan THAHS Công an quận Lê Chân;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- **UBND** xã Kênh Giang, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân;
- PV06, PC10 Công an TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Phạm Thị Phong Lan**

Nơi nhận:

- VKSND Quận Lê Chân: 01 bản;
- VKSND TP Hải Phòng: 01 bản;
- TATP: 01 bản;
- CAQ. Lê Chân: 01 bản;
- THADS: 01 bản;
- Sở Tư pháp Hải Phòng: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Phong Lan

